**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC BỘ MÔN ĐỊA 6, 7, 8, 9 ĐIỀU CHỈNH**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | | | **KHGD ĐỊA 6 HỌC KÌ II** | | | | | |
|  | 19 | | Các mỏ khoáng sản. |  | **- BĐKH:** Thay thế việc sử dụng nhiên liệu hoá thạch bằng nguồn năng lượng sạch sẽ góp phần bảo vệ tài nguyên khoáng sản, hạn chế sự gia tăng hiệu ứng nhà kính, góp phần giảm BĐKH.  **- GDĐĐ:** mục 2. Các mỏ khoáng sản nội sinh và ngoại sinh.  TRÁCH NHIỆM, ĐOÀN KẾT, HỢP TÁC  Giáo dục ý thức **trách nhiệm tiết kiệm, hiệu quả** trong sử dụng năng lượng và trong cuộcsống.Có ý thức tuyên truyền, **trách nhiệm** trong bảo vệ tài nguyên khoáng sản, khôngđồngtìnhvớicácviệckhaitháctàinguyênkhoángsảnbừabãi. |  | tranh ảnh, lược đồ |  |
|  |  | | Thực hành: Đọc bản đồ (hoặc lược đồ) địa hình tỉ lệ lớn. | *Khuyến khích học sinh tự làm* | **- KNS:**  +Tư duy: Tìm kiếm và xử lí thông tin trên bản đồ/ lược đồ để trả lời các câu hỏi, bài tập của bài thực hành.  + Tự nhận thức: Tự tin khi làm việc cá nhân.  +Giao tiếp: Phản hồi/ lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ/ ý tưởng, giao tiếp, hợp tác khi làm việc nhóm. |  | Lược đồ |  |
|  |  | | Lớp vỏ khí | *Mục 1: Thành phần không khí + Mục 3: Các khối khí tích hợp vào bài 19.*  *Mục 2 khuyến khích HS tự đọc.* | **- GDĐĐ:** mục1. Cấu tạo của lớp vỏ khí.  HỢP TÁC, ĐOÀN KẾT, TRÁCH NHIỆM, HẠNH PHÚC  Giáo dục ý thức **hợp tác, đoàn kết** thực hiện hành động bảo vệ môi trường, thấy vui và **hạnh phúc** từ những hành động đó. Nâng cao ý thức tuyên truyền sự cầnthiết phải có **trách nhiệm**, tự giác giữ gìn bảo vệ môi trường. |  | tranh ảnh |  |
|  |  | |  | *Mục 1:* Thời tiết và khí hậu (Tích hợp vào bài 22).  Mục 2: Nhiệt độ không khí và cách đo nhiệt độ không khí (Khuyến khích HS tự đọc.  Mục 3. Sự thay đổi nhiệt độ của không khí (tích hợp vào bài 19).  *Câu hỏi 2 phần câu hỏi và bài tập không yêu cầu HS trả lời* | **- BĐKH:** mục 1. Thời tiết và khí hậu  + Khí hậu trên Trái Đất đang có sự biến đổi: nhiệt độ, không khí của Trái Đất đang tăng lên làm cho Trái Đất nóng lên.  + Liên hệ với những thay đổi bất thường về thời tiết và khí hậu ở nước ta trong một số năm gần đây và hậu quả của nó.  **- KNS:**  +Tư duy: Phân tích, so sánh về hiện tượng thời tiết và khí hậu; thu thập và xử lí thông tin về nhiệt độ không khí và sự thay đổi của nhiệt độ không khí, phán đoán sự thay đổi của nhiệt độ không khí.  +Giao tiếp: Phản hồi/ lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ/ ý tưởng, hợp tác, giao tiếp khi làm việc nhóm.  + Làm chủ bản thân: ứng phó với các tình huống khắc nghiệt của thời tiết, khí hậu.  **- GDĐĐ:** mục 3. Sự thay đổi nhiệt độ của không khí.  TRÁCH NHIỆM, ĐOÀN KẾT, HỢP TÁC, HẠNH PHÚC  Giáo dục cho học sinh ý thức **trách nhiệm, đoàn kết, hợp tác** trong bảo vệ môi trường xung quanh bằng những việc làm cụ thể hàng ngày, vui vẻ **hạnh phúc** với những việc làm có ý nghĩa đó. |  | tranh ảnh, nhiệt kế |  |
|  | 20 | | Chủ đề : Lớp vỏ khí: Với nội dung mục 1, mục 3 (Bài 17); mục 3 (Bài 18) |  | **- KNS:**  + Tư duy: Phân tích, so sánh về hiện tượng thời tiết và khí hậu; thu thập và xử lí thông tin về nhiệt độ không khí và sự thay đổi của nhiệt độ không khí, phán đoán sự thay đổi của nhiệt độ không khí.  + Giao tiếp: Phản hồi/ lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ/ ý tưởng, hợp tác, giao tiếp khi làm việc nhóm.  + Làm chủ bản thân: ứng phó với các tình huống khắc nghiệt của thời tiết, khí hậu.  - Giáo dục cho học sinh ý thức **trách nhiệm, đoàn kết, hợp tác** trong bảo vệ môi trường xung quanh bằng những việc làm cụ thể hàng ngày, vui vẻ **hạnh phúc** với những việc làm có ý nghĩa đó. |  | tranh ảnh |  |
|  | 21 | | Hơi nước trong không khí. Mưa. |  | **- KNS:**  +Tư duy: Tìm kiếm và xử lí thông tin, phân tích, so sánh để có khái niệm về độ ẩm, độ bão hóa hơi nước, hiện tượng ngưng tụ hơi nước và sự phân bố lượng mưa trên thế giới.  + Giao tiếp: Phản hồi/ lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ/ ý tưởng, hợp tác, giao tiếp khi làm việc nhóm.  + Tự nhận thức: Tự tin khi làm việc cá nhân.  + Làm chủ bản thân: Đảm nhận trách nhiệm trong nhóm. |  | bản đồ, biểu đồ |  |
|  | 22 | | Thực hành: Phân tích biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa. | *Câu hỏi 2 và câu 3 không yêu cầu HS làm* |  |  | biểu đồ |  |
|  | 23 | | **Ôn tập** |  |  |  | biểu đồ |  |
|  | 24 | | **Kiểm tra một tiết** |  |  |  |  |  |
|  | 25 | | Các đới khí hậu trên trên Trái Đất | - Mục 1 không dạy.  - Mục 2 Tích hợp với mục 1 (Bài 18) thành chủ đề: Thời tiết và khí hậu. | **- KNS:**  +Tư duy:  Tìm kiếm và xử lí thông tin qua bài viết và hình vẽ về những tác động của nội lực và ngoại lực đến địa hình bề mặt Trái Đất.  Phân tích, so sánh núi lửa và động đất về hiện tượng, nguyên nhân và tác hại của chúng.  +Giao tiếp: Phản hồi/ lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ, ý tưởng, giao tiếp, hợp tác khi làm việc nhóm.  + Làm chủ bản thân: Đảm nhận trách nhiệm trong nhóm.  - Giáo dục cho học sinh ý thức **trách nhiệm, đoàn kết, hợp tác** trong bảo vệ môi trường xung quanh bằng những việc làm cụ thể hàng ngày, vui vẻ **hạnh phúc** với những việc làm có ý nghĩa đó. |  | tranh ảnh |  |
|  | 26 | | **Chủ đề: Lớp nước trên trái đất**  Sông và hồ. |  | **-BĐKH :** mục 1. Sông và lượng nước của sông và mục 2. Hồ  Sự thất thường của chế độ nước sông, hồ một phần cũng là chịu hậu quả của BĐKH.  **- KNS:**  +Tư duy: Tìm kiếm và xử lí thông tin qua mô hình, tranh ảnh, hình vẽ và bài viết để có khái niệm về sông, phụ lưu, chi lưu, hệ thống sông, lưu vực sông, lưu lượng, chế độ nước sông; khái niệm hồ, nguyên nhân hình thành một số hồ.  +Giao tiếp: Phản hồi/ lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ/ ý tưởng, hợp tác, giao tiếp khi làm việc nhóm.  + Làm chủ bản thân: Đảm nhận trách nhiệm trong nhóm.  - **GDĐĐ:**TRÁCH NHIỆM, ĐOÀN KẾT, HỢP TÁC, HẠNH PHÚC  Giáo dục cho học sinh ý thức **trách nhiệm, đoàn kết, hợp tác** trong bảo khai thác, bảo vệ tài nguyên môi trường xung quanh bằng những việc làm cụ thể hàng ngày, vui vẻ **hạnh phúc** với những việc làm có ý nghĩa đó. |  | lược đồ, tranh ảnh |  |
|  | 27 | | **Chủ đề: Lớp nước trên trái đất**  Biển và đại dương. |  | **-BĐKH :**mục 2. Sự vận động của nước biển và đại dương.  Thủy triều là nguồn năng lượng vô tận. Cần tạo ra điện từ nguồn năng lượng thủy triều thay thế cho nguồn nguyên liệu hoá thạch.  -**KNS:**  +Tư duy:  Tìm kiếm và xử lí thông tin qua bài viết về độ muối của nước biển và đai dương; nguyên nhân làm cho nước biển, đại dương có độ muối.  Phân tích, so sánh về hình thức vận động và nguyên nhân hình thành sóng biển, thủy triều và dòng biển.  + Giao tiếp: Phản hồi/ lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ/ ý tưởng, hợp tác, giao tiếp khi làm việc nhóm.  + Làm chủ bản thân: Đảm nhận trách nhiệm trong nhóm.  **-GDĐĐ:**HÒA BÌNH, TRÁCH NHIỆM, ĐOÀN KẾT, HỢP TÁC, HẠNH PHÚC.  Giáo dục cho học sinh ý thức **trách nhiệm, đoàn kết, hợp tác** trong, bảo vệ tàinguyên môi trường xung quanh bằng những việc làm cụ thể hàng ngày, vui vẻ **hạnh phúc** với những việc làm có ý nghĩa đó. |  | bản đồ, tranh ảnh/video |  |
|  |  | | Thực hành: Sự chuyển động của các dòng biển trong đại dương. | Khuyến khích HS tự làm |  |  | bản đồ, lược đồ |  |
|  | 28 | | **Ôn tập** |  |  |  |  |  |
|  | 29 | | **Kiểm tra học kì II.** |  |  |  |  |  |
|  | 30 | | Đất, Các nhân tố hình thành đất. |  | **- KNS:**  +Tư duy: Tìm kiếm và xử lí thông tin qua bài viết, hình vẽ về lớp đất, các thành phần của đất và các nhân tố hình thành đất.  +Giaotiếp: Phản hồi/ lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ/ ý tưởng, hợp tác, giao tiếp khi làm việc nhóm.  + Tự nhận thức: Tự tin khi làm việc cá nhân và trình bày 1 phút.  + Làm chủ bản thân: Đảm nhận trách nhiệm trong nhóm.  **- GDĐĐ:**  TRÁCH NHIỆM, ĐOÀN KẾT, HỢP TÁC, HẠNH PHÚC  Giáo dục, tuyên truyên cho học sinh ý thức **trách nhiệm, đoàn kết, hợp tác** trongbảo vệ tài nguyên môi trường xung quanh bằng những việc làm cụ thể hàng ngày, vui vẻ **hạnh phúc** với những việc làm có ý nghĩa đó. |  | Tranh ảnh |  |
|  | 31 | | Lớp vỏ sinh vật. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phân bố thực, động vật trên Trái Đất. |  | - **BĐKH :**mục 2. Các nhân tố tự nhiên ảnh hưởng đến sự phân bố thực, động vật và mục 3. Ảnh hưởng của con người đến sự phân bố thực, động vật trên Trái Đất  + BĐKH ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của thực, động vật. Nhiều loài sinh vật sẽ mất đi do không thích nghi được với những biến đổi mạnh mẽ của khí hậu.  + Con người có ảnh hưởng đến phân bố thực, động vật. Nhưng con người cũng làm thu hẹp nơi sinh sống của thực, động vật. Việc chặt phá rừng không những thu hẹp phạm vi phân bố của sinh vật mà còn gây ảnh hưởng tới MT, tác động tới BĐKH.  **- KNS:**  +Tư duy: Tìm kiếm và xử lí thông tin qua bài viết, tranh ảnh để tìm hiểu khái niệm lớp vỏ sinh vật và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phân bố thực, động vật.  +Giao tiếp: Phản hồi/ lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ/ ý tưởng, hợp tác, giao tiếp khi làm việc nhóm.  + Tự nhận thức: Tự tin khi trình bày 1 phút và trả lời câu hỏi của bạn.  - **GDĐĐ:** mục 3. Ảnh hưởng của con người đối với sự phân bố thực, động vật trên Trái Đất .  YÊU THƯƠNG, HẠNH PHÚC, ĐOÀN KẾT, HỢP TÁC.  + Giáo dục **tình yêu thiên nhiên**, sống hòa hợp với thiên nhiên từ đó nhận thức được **trách nhiệm**, giữ gìn bảo vệ. |  | Tranh ảnh |  |
|  | | **Lưu ý: Bài có “ KNS “ là bài có nội dung tích hợp giáo dục kĩ năng sống.**  **Bài có ” BĐKH ” là bài có nội dung tích hợp giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu.**  **Bài có ” GDĐĐ” là bài có nội dung tích hợp giáo đạo đức hành vi cho học sinh.**  **Bài có ” GDQP” là bài có nội dung tích hợp giáo dục quốc phòng.** | | | | | | |

**KHGD ĐỊA 7 HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **36** | Thùc hµnh: So s¸nh nÒn kinh tÕ cña ba khuvùc ch©u Phi. |  | **- KNS**: Tư duy ,giao tiếp |  | Lược đồ, |  |
| **CHƯƠNG VII: CHÂU MĨ** | | | | | | | |
|  | **37** | **Chủ đề: thiên nhiên ch©u MÜ.**  Khái quát châu Mĩ |  | **- GDĐĐ**:  + Giáo dục tình hữu nghị, **đoàn kết** giữa các dân tộc trong và ngoài nước. **Tôn trọng**, tự hào, gìn giữ và phát huy truyền thống tốt đẹp của địa phương, của dân tộc |  | Lược đồ, tranh ảnh |  |
|  | **38** | Thiªn nhiªn B¾c MÜ. |  | **- KNS**: Tư duy ,giao tiếp, tự nhận thức |  | Lược đồ, tranh ảnh, video |  |
|  | **39** | Thiên nhiên Trung và Nam Mĩ |  |  |  | Lược đồ, tranh ảnh |  |
|  | **40** | Thiên nhiên Trung và Nam Mĩ *(tiÕp theo)*. |  | **- KNS**: Tư duy ,giao tiếp, tự nhận thức | Kiểm tra 15 phút | Lược đồ, tranh ảnh, video |  |
|  | **41** | D©n c­ B¾c MÜ. |  |  |  | Lược đồ, tranh ảnh, video |  |
|  | **42** | Kinh tế Bắc Mĩ |  | **- KNS**: Tư duy ,giao tiếp, tự nhận thức  - **BĐKH**: Các nước Bắc Mĩ có nền công nghiệp rất phát triển.  + Các nước Bắc Mĩ, nhất là Hoa Kì, đã phát thải một lượng khí thải rất lớn vào MT.  + Việc cắt giảm khí thải sẽ góp phần giảm BĐKH.  **- GDĐĐ**:  - Nâng cao nhận thức về tình hữu nghị **đoàn kết** giữa các dân tộc trong và ngoài. . **Tôn trọng**, tự hào, gìn giữ và phát huy truyền thống tốt đẹp của địa phương của dân tộc Việt Nam. Rèn luyện tính **hợp tác,** năng động sáng tạo trong các hoạ động học tập và lao động. |  | Lược đồ |  |
|  | **43** | Kinh tế Bắc Mĩ *(tiÕp theo).* |  | **- KNS**: Tư duy ,giao tiếp, tự nhận thức |  | Lược đồ, tranh ảnh, video |  |
|  |  | Thực hành: Tìm hiểu vùng công nghiệp truyền thống ở Đông Bắc Hoa Kì và vùng công nghiệp “Vành đai Mặt Trời” | Khuyến khích HS tự làm. | **- KNS**: Tư duy ,giao tiếp |  | Lược đồ, tranh ảnh |  |
|  | **44** | Dân cư, xã hội Trung và Nam Mĩ | *Mục 1: Sơ lược lịch sử không dạy* | **- BĐKH**: Trung và Nam Mĩ dẫn đầu thế giới về tốc độ đô thị hoá. Tốc độ đô thị hoá nhanh trong khi kinh tế còn chậm phát triển đã dẫn đến nhiều hậu quả nghiêm trọng, trong đó có MT. |  | Lược đồ, tranh ảnh |  |
|  | **45** | Kinh tế Trung và Nam Mĩ |  |  |  | Lược đồ, tranh ảnh |  |
|  | **46** | Kinh tế Trung và Nam Mĩ *(tiếp theo)* |  | **- BĐKH**: Việc khai thác rừng Amadôn đã làm ảnh hưởng đến khí hậu khu vực và toàn cầu. Bảo vệ rừng Amadôn góp phần bảo vệ MT, hạn chế BĐKH.  **- GDĐĐ**:  + Bồi dưỡng **tình yêu thiên nhiên**, sống hòa hợp với thiên nhiên, có **trách nhiệm** bảovệ thiên nhiên. Tích cực tự giác tuyên truyền cùng **hợp tác, đoàn kết** trong các hoạt động bảo vệ môi trường |  | Lược đồ, tranh ảnh |  |
|  |  | Thực hành: Sự phân hóa của thảm thực vật ở sườn đông và sườn tây của dãy An-đet | Khuyến khích HS tự làm. | **- KNS**: Tư duy ,giao tiếp |  | Tranh ảnh |  |
|  | **47** | **¤n tËp.** |  |  |  |  |  |
|  | **48** | **KiÓm tra viÕt 1 tiÕt.** |  |  |  |  |  |
| **CHƯƠNG IX: CHÂU ĐẠI DƯƠNG** | | | | | | | |
|  | **49** | Châu Nam Cực- Châu lục lạnh nhất thế giới. |  | **GDMT liên hệ Mục 1:** Khí hậu  **BĐ KH – ƯPBĐKH** Liên hệ: − Châu Nam Cực được gọi là “cực lạnh” của thế giới.  − Ngày nay, dưới tác động của hiệu ứng nhà kính, khí hậu Trái Đất đang nóng lên, lớp băng ở Nam Cực ngày càng tan chảy nhiều hơn.  − Hậu quả của băng tan (nước biển dâng...)  (mục 1) |  | Lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, video |  |
|  | **50** | Thiên nhiên châu Đại Dương |  | **- BĐKH**: Bão nhiệt đới cùng với nạn ô nhiễm biển và mực nước biển dâng cao do Trái Đất nóng lên đang đe dọa cuộc sống của dân cư trên nhiều đảo thuộc châu Đại Dương. |  |  |  |
|  | **51** | Dân cư và kinh tế châu Đại Dương |  | **- KNS**: Tư duy ,giao tiếp |  | Lược đồ, tranh ảnh |  |
|  |  | Thực hành: Viết báo cáo về đăc điểm tự nhiên của Ô-xtrây-li-a | Khuyến khích HS tự làm. | **- KNS**: Tư duy ,giao tiếp, tự nhận thức, làm chủ bản thân |  | Lược đồ, biểu đồ |  |
| **CHƯƠNG X: CHÂU ÂU** | | | | | | | |
|  | **52** | Thiên nhiên châu Âu |  |  |  | Lược đồ, tranh ảnh, |  |
|  | **53** | Thiên nhiên châu Âu (tiếptheo) | *Dạy mục a, b* |  |  | Lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, |  |
|  | **54** | Thiên nhiên châu Âu (tiếptheo) | *Dạy mục c, d* |  |  | Lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh |  |
|  |  | Thực hành: Đọc, phân tích lược đồ, biểu đồ nhiệt độvà lượng mưa châu Âu. | Khuyến khích HS tự làm. |  | Kiểm tra 15 phút | Lược đồ, biểu đồ |  |
|  | **55** | Dân cư, xã hội châu Âu |  |  |  | Lược đồ, tranh ảnh, |  |
|  | **56** | Kinh tÕ ch©u ¢u. |  |  |  | Lượcđồ, tranhảnh |  |
|  |  | Khuvùc B¾c ¢u. | Khuyến khích HS tự đọc. | **- GDĐĐ**:  + **Tình yêu thiên nhiên**, sống hòa hợp với thiên nhiên.  + Thực hành **tiết kiệm** trong cuộc sống.. |  | Lược đồ, tranh ảnh, máy chiếu |  |
|  |  | Khu vùc T©y vµ Trung ¢u. | Khuyến khích HS tự đọc. |  |  | Lược đồ, tranh ảnh |  |
|  |  | Khu vùc T©y vµ Trung ¢u *(tiÕptheo)* | Khuyến khích HS tự đọc. | **- BĐKH**:Tây và Trung Âu là khu vực tập trung nhiều cường quốc công nghiệp của thế giới.  + Đây là một trong những khu vực phát thải nhiều khí thải vào MT nhất.  + Việc cắt giảm khí thải vào MT ở khu vực này sẽ góp phần giảm BĐKH. |  | Lược đồ, tranh ảnh, |  |
|  |  | Khu vực Nam Âu | Khuyến khích HS tự đọc. |  |  | Lược đồ, biểu đồ, tranh ảnh, |  |
|  |  | Khu vực Đông Âu | Khuyến khích HS tự đọc. | **- BĐKH**: Công nghiệp khá phát triển, với nhiều trung tâm công nghiệp lớn.  + Phát triển công nghiệp khai thác, luyện kim, cơ khí, hoá chất... |  | Lược đồ, tranh ảnh, |  |
|  | **57** | Liên minh Châu Âu |  | **- GDĐĐ**:  + Giáo dục **trách nhiệm**, **tự giác** tích cực học tập để trở thành người lao động trình độ cao.  + Biết cách giải quyết những mối bất hòa nảy sinh trong cuộc sống.. |  | Lược đồ, tranh ảnh, |  |
|  | **58** | Thực hành: Đọc lược đồ, vẽ biểu đồ cơ cấu kinh tế Châu Âu |  |  |  | Lược đồ, compa, máy chiếu |  |
|  | **59** | Ôn tập kiểm tra học kì |  |  |  | Lược đồ, tranh ảnh, máy chiếu |  |
|  | **60** | Kiểm tra học kì II |  |  |  | Đề KT |  |
|  | | | | | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **KHGD ĐỊA 8 HỌC KÌ II** | | | | | | | |
|  | **19** | Đông Nam Á - đất liền  và hải đảo. |  | **- GDĐĐ:**  **+** Giáo dục tinh thần **tôn trọng, hòa bình**, **đoàn kết** quốc tế với các nước trong cùng khu vực.  + Sẵn sàng tham gia bảo vệ chủ quyền Tổ Quốc, chủ quyền khu vực Đông Nam Á  **- BĐKH:**  + Một số đồng bằng ở khu vực Đông Nam Á có nguy cơ bị thu hẹp do nước biển dâng.  + Khí hậu biến đổi thất thường, thường xuyên chịu ảnh hưởng của các cơn bão nhiệt đới hình thành trên biển, nhất là Phi-líp-pin. |  | **Lược đồ** |  |
| **20** | Đặc điểm dân cư, xã hội Đông Nam Á. |  | **- KNS:** Tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp, làm chủ bản thân |  | **Lược đồ** |  |
|  | **21** | Đặc điểm kinh tế các nước Đông Nam Á. |  | **- KNS:** Tư duy, giải quyết vấn đề, giao tiếp, làm chủ bản thân  **- BĐKH:**  + Quá trình phát triển kinh tế của nhiều nước đã làm cho cảnh quan thiên nhiên bị phá hoại, đe dọa sự phát triển bền vững của khu vực.  + Nhiều cánh rừng bị khai thác kiệt quệ, không khí bị ô nhiễm nặng bởi các chất phế thải, đặc biệt là ở các trung tâm công nghiệp. |  | **Lược đồ** |  |
| **22** | Hiệp hội các nước Đông Nam Á (asean). |  | **- GDĐĐ:**  + Giáo dục tinh thần **tôn trọng, hòa bình**, tình **đoàn kết** quốc tế với các nước trong cùng khu vực.  + Giáo dục lòng tự hào dân tộc, ý thức học tập tu dưỡng đạo đức. Rèn luyện tính **hợp tác, đoàn kết** với mọi người xung quanh mình. |  | **Lược đồ** |  |
|  | **23** | Thực hành: Tìm hiểu Lào và Cam-pu-chia. | *Mục 3. Điều kiện xã hội, dân cư và Mục 4. Kinh tế không yêu cầu HS làm*  ***Bài 19,20,21: Không dạy cả bài*** |  |  | **Lược đồ** |  |
|
|
| **24** | Việt Nam - đất nước, con người. |  | **- GDĐĐ:**  +Giáo dục **tình yêu thương** quê hương đất nước, ý chí quyết tâm và **trách nhiệm** của mỗi công dân Việt Nam trong vấn đề bảo vệ chủ quyền biển đảo, biên giới quốc gia.  **+** Ý thức học tập tu dưỡng đạo đức, rèn luyện tính **hợp tác** với mọi người xung quanh mình Lòng tự hào dân tộc, **tình yêu quê hương** đất nước, sẵn sàng bảo vệ Tổ Quốc. |  | **Lược đồ** |  |
|  | **25** | Vị trí, giới hạn, hình dạng  của lãnh thổ Việt Nam. | *Câu hỏi 1 phần câu hỏi và bài tập không yêu cầu HS trả lời* | **- GDĐĐ:**  **+** Giáo dục ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường.  + Giáo dục **tinh yêu thương** quê hương đất nước, yêu **hòa bình, tự do**, lòng tự hào dân tộc, ý thức **trách nhiệm**, tự giác, sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển đảo, biên giới quốc gia của Tổ Quốc.  **- KNS:** Tư duy, giao tiếp, làm chủ bản thân |  | **Bản đồ** |  |
| **26** | Vùng biển Việt Nam. |  | **- KNS:** Tư duy, tự nhận thức, giao tiếp, làm chủ bản thân  **- BĐKH:**  +Vùng biển nước ta có nhiều tài nguyên.  + Thiên tai ở biển cũng dữ dội và khó lường hết (mưa bão...).  **- GDĐĐ:**  **+** Giáo dục ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường.  + Giáo dục **tình yêu quê hương** đất nước, yêu hòa bình, tự do, lòng tự hào dân  tộc từ đó có ý thức **trách nhiệm**, tự giác, sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ Quốc.  **- GDQP:**  + Những cơ sở pháp lý của nhà nước ta để khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với Biển Đông  Và hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa | **KT 15 phút** | **Lược đồ** |  |
|  |  | Lịch sử phát triển của tự  nhiên Việt Nam. | Khuyến khích học sinh tự đọc. | **- BĐKH:**  + Lịch sử phát triển tự nhiên lâu dài của nước ta đã sản sinh ra nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú, đa dạng.  + Cần khai thác tài nguyên khoáng sản một cách hợp lí, tránh lãng phí và gây ô nhiễm MT. |  |  |  |
| **27** | Đặc điểm tài nguyên  khoáng sản Việt Nam | *Mục 2. Sự hình thành các vùng*  *mỏ chính ở nước ta không dạy  Câu hỏi 3 phần câu hỏi và bài tập*  *hông yêu cầu HS trả lời* | **- BĐKH:**  +Khoáng sản là loại tài nguyên không thể phục hồi.  + Thay thế các nguồn năng lượng khác sẽ góp phần bảo vệ tài nguyên và giảm thiểu BĐKH.  **- GDĐĐ:**  **+** Giáo dục ý thức trách nhiệm tiết kiệm trong sử dụng tiết kiệm năng lượng và trong cuộc sống.  + Giáo dục ý thức trách nhiệm trong bảo vệ tài nguyên khoáng sản, môi trường, không đồng tình với các việc khai thác khoáng sản bừa bãi. |  | **Lược đồ** |  |
|  |  | Thực hành: Đọc bản đồ Việt  Nam*(phần hành chính và*  *khoáng sản).* | Khuyến khích học sinh tự làm. |  |  | **Lược đồ**  **Bản đồ** |  |
| **28** | **Ôn tập.** |  |  |  |  |  |
|  | **29** | **Kiểm tra viết 1 tiết** |  |  |  |  |  |
| **30** | **CHỦ ĐỀ: ĐỊA HÌNH**  Đặc điểm địa hình Việt Nam. |  |  |  | **Lược đồ** |  |
|  | **31** | **CHỦ ĐỀ: ĐỊA HÌNH**  Đặc điểm các khu vực địa  hình. | *Dạy mục 1* | **KNS:** Tư duy, giao tiếp, làm chủ bản thân |  | **Lược đồ** |  |
| **32** | **CHỦ ĐỀ: ĐỊA HÌNH**  Đặc điểm các khu vực địa  hình*(tiếp theo).* | *Dạy mục 2,3* | **- KNS:** Tư duy, giao tiếp, làm chủ bản thân  **- BĐKH :**  +Đồng bằng sông Cửu Long, Đồng bằng sông Hồng có nguy cơ bị thu hẹp diện tích do nước biển dâng.  + Ứng phó với BĐKH đang là thách thức đặt ra, nhất là đối với Đồng bằng sông Cửu Long. |  | **Lược đồ** |  |
|  |  | Thực hành: Đọc bản đồ địa  hình Việt Nam. | Khuyến khích học sinh tự làm. | **GDQP:** + Giới thiệu các mốc chủ quyền chủ yếu trên đất liền và biển, đảo. |  | **Lược đồ** |  |
| **33** | Đặc điểm khí hậu Việt Nam. |  | **- KNS:** Tư duy, tự nhận thức, giao tiếp, làm chủ bản thân  **- BĐKH:**  + Khí hậu nước ta rất thất thường, biến động mạnh: năm rét sớm, năm rét muộn, năm mưa lớn, năm khô hạn, năm ít bão, năm nhiều bão...  + Những năm gần đây, hiện tượng BĐKH toàn cầu đã tác động mạnh đến khí hậu nước ta.  + Nhận biết sự thay đổi khí hậu những năm gần đây và có biện pháp bảo vệ bản thân khi có những biến đổi bất thường về thời tiết và khí hậu. |  | **Lược đồ** |  |
|  | **34** | Các mùa khí hậu và thời tiết  ở nước ta. | *Dạy mục 1 và hướng dẫn HS nghiên cứu mục 2* | **BĐKH:**  - Miền núi cao có xuất hiện sương muối, sương giá, mưa tuyết.  − Có nhiều mưa bão gây ảnh hưởng trực tiếp tới khu vực đồng bằng và các tỉnh duyên hải nước ta.  − Bên cạnh những mặt thuận lợi, khí hậu nước ta cũng lắm thiên tai, bất trắc, thời tiết diễn biến phức tạp, nhất là trong những năm gần đây.  − Chúng ta phải luôn sẵn sàng, tích cực chủ động phòng chống thiên tai, bảo vệ đời sống và sản xuất. |  | **Lược đồ** |  |
| **35** | Các mùa khí hậu và thời tiết  ở nước ta*(tiếp theo).* | *Dạy mục 2,3* | **BĐKH**  - Miền núi cao có xuất hiện sương muối, sương giá, mưa tuyết.  − Có nhiều mưa bão gây ảnh hưởng trực tiếp tới khu vực đồng bằng và các tỉnh duyên hải nước ta.  − Bên cạnh những mặt thuận lợi, khí hậu nước ta cũng lắm thiên tai, bất trắc, thời tiết diễn biến phức tạp, nhất là trong những năm gần đây.  − Chúng ta phải luôn sẵn sàng, tích cực chủ động phòng chống thiên tai, bảo vệ đời sống và sản xuất. |  | **Lược đồ** |  |
|  | **36** | Đặc điểm sông ngòi Việt  Nam. |  | **- GDĐĐ:**  **+** Giáo dục ý thức tuyên truyền vận động về trách nhiệm, đoàn kết, hợp tác trong khai thác và bảo vệ sự trong sạch của các dòng sông.  + Vui vẻ, hạnh phúc với những việc làm có ý nghĩa đó. |  | **Lược đồ** |  |
|  | Các hệ thống sông lớn ở  nước ta. | Khuyến khích học sinh tự đọc. | **- KNS:** Tư duy, tự nhận thức, giao tiếp, làm chủ bản thân  **- BĐKH:**  + Chế độ nước sông của các hệ thống sông lớn ở nước ta trong những năm gần đây có những thay đổi bất thường. Có năm, nước sông cạn kiệt ; có năm lại gây ngập úng, một phần cũng là do BĐKH.  + Phải sẵn sàng phòng chống lũ lụt, bảo vệ đời sống và sử dụng các nguồn lợi từ sông ngòi. | **KT 15 phút** | **Lược đồ** |  |
|  | **37** | Thực hành về khí hậu,  thủy văn Việt Nam. |  |  |  |  |  |
|  | Đặc điểm đất Việt Nam | - Mục 1 tích hợp vào bài 38.  - Mục 2: Khuyến khích học sinh tự đọc. |  |  | **Lược đồ** |  |
|  |  | Đặc điểm sinh vật Việt Nam. | Cả bài tích hợp vào bài 38. | **- BĐKH:** Tài nguyên sinh vật nước ta rất phong phú và đa dạng. Do tác động của con người, diện tích rừng ở nước ta ngày càng suy giảm. Điều này gây tác động xấu tới MT.  **- GDĐĐ:** Giáo dục **tình yêu thiên nhiên**, sống hòa hợp với thiên nhiên. Nhận biết được sự cần thiết, **trách nhiệm** phải sử dụng tiết kiệm, có ý thức bảo vệ hệ sinh thái của môi trường. |  |  |  |
| **38** | Bảo vệ tài nguyên sinh vật  Việt Nam. | - Mục 1: Khuyến khích học sinh tự đọc.  - Mục 2+3 với mục 1 bài 36, cả bài 37 thành chủ đề đất và sinh vật. | **- KNS:** Tư duy, tự nhận thức, làm chủ bản thân  **- BĐKH:** Bảo vệ rừng là một trong những biện pháp hạn chế sự BĐKH.  **- GDĐĐ:**  + Giáo dục **tình yêu thiên nhiên**, sống hòa hợp với thiên nhiên. Nhận biết được sự cần thiết, **trách nhiệm** phải sử dụng **tiết kiệm**, có ý thức bảo vệ tài nguyên sinh vật.  **+ Tôn trọng** và tuân thủ các quy luật của tự nhiên để từ đó có các biện pháp sử dụng hợp lí các nguồn tài nguyênsinh vật. |  |  |  |
|  |  | Đặc điểm chung của tự  nhiênViệt Nam. | Khuyến khích học sinh tự đọc. |  |  |  |  |
| **39** | Thực hành: Đọc lát cắt địa  lí tự nhiên tổng hợp. |  | **KNS:** Tư duy, giao tiếp, giải quyết vấn đề, làm chủ bản thân |  | **Atlat** |  |
|  | **40** | **Ôn tập.** |  |  |  |  |  |
| **41** | **Kiểm tra học kì II.** |  |  |  |  |  |
|  | **42** | **CHỦ ĐỀ: CÁC MIỀN TỰ NHIÊN CỦA NƯỚC TA**  Miền Bắc và Đông Bắc Bắc  Bộ. |  | **BĐKH:** Bên cạnh những mặt thuận lợi, trong những năm gần đây, miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ thường xuyên chịu ảnh hưởng của những đợt nắng nóng kéo dài hoặc rét đậm rét hại, gây ảnh hưởng tới đời sống và hoạt động sản xuất. |  |  |  |
| **43** | **CHỦ ĐỀ: CÁC MIỀN TỰ NHIÊN CỦA NƯỚC TA**  Miền Tây Bắc và Bắc  Trung Bộ. |  | **BĐKH:**  − Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ thường có nhiều thiên tai. Tại các vùng núi, thiên tai là sương muối, giá rét, lũ bùn, lũ quét. Tại vùng duyên hải là bão lụt, hạn hán, gió Tây khô nóng...  − Phải luôn có biện pháp sẵn sàng và chủ động phòng chống thiên tai để giảm nhẹ thiệt hại về người và tài sản. |  | **Lược đồ** |  |
|  | **44** | **CHỦ ĐỀ: CÁC MIỀN TỰ NHIÊN CỦA NƯỚC TA**  Miền Nam Trung Bộ và  Nam Bộ. |  | **- KNS:** Tư duy, tự nhận thức, làm chủ bản thân, giao tiếp.  **- BĐKH:**  + Mùa khô kéo dài, nhiều nơi bị hạn hán gay gắt nhất là ở Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ.  + Mùa mưa tập trung có thể gây ngập úng, nhất là ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long. |  | **Lược đồ** |  |
|  | Thực hành: Tìm hiểu địa  phương.(Gồm: Tên địa điểm, vị trí địa lí,lịch sử phát triển,  vai trò ý nghĩa đối với địa  phương) | *Không dạy* |  |  | **Bút, la bàn, thước kẻ.** |  |

**KHGD ĐỊA 9 HỌC KÌ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | **Nội dung** | **Giảm tải** | **N.dung**  **t.hợp** | **K.tra 15’** | **Đồ dùng dạy học** | **Ghi chú** |
|  | 36 | **Chủ đề 1**  Vùng Đông Nam Bộ. |  | *\* Giáo dục đạo đức:*  - Lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương đất nước, từ đó có ý thức trách  nhiệm, đoàn kết rèn luyện tu dưỡng đạo đức, tri thức trong học tập.  - Giáo dục ý thức bảo vệ, sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên môi trường => TRÁCH NHIỆM, ĐOÀN KẾT, HỢP TÁC, HẠNH PHÚC, YÊU THƯƠNG, GIẢN DỊ  *\* GD BĐKH:*  - Biết được vùng ĐNB có nhiều tiềm năng tự nhiên như đất badan, tài nguyên biển.  - Biết được nguy cơ ô nhiễm môi trường do chất thải CN và đô thị ngày càng tăng, việc BVMT trên đất liền và biển là nhiệm vụ quan trọng của vùng.  - Sử dụng bản đồ tự nhiên/át lát địa lí để phân tích tiểm năng của ĐNB. |  | Át lát, Lđ |  |
|  | 37 | **Chủ đề 1**  Vùng Đông Nam Bộ *(tiếp theo)*. |  | *\* Giáo dục đạo đức:*  - Lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương đất nước, từ đó có ý thức trách  nhiệm, đoàn kết rèn luyện tu dưỡng đạo đức, tri thức trong học tập.  - Giáo dục ý thức bảo vệ, sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên môi trường => TRÁCH NHIỆM, ĐOÀN KẾT, HỢP TÁC, HẠNH PHÚC, YÊU THƯƠNG, GIẢN DỊ  *\* GD BĐKH:*  - Biết được vùng ĐNB có nhiều tiềm năng tự nhiên như đất badan, tài nguyên biển.  - Biết được nguy cơ ô nhiễm môi trường do chất thải CN và đô thị ngày càng tăng, việc BVMT trên đất liền và biển là nhiệm vụ quan trọng của vùng.  - Sử dụng bản đồ tự nhiên/át lát địa lí để phân tích tiểm năng của ĐNB. |  | Át lát, Lđ |  |
|  | 38 | **Chủ đề 1**  Vùng Đông Nam Bộ *(tiếp theo)*. |  | *\* Các KNS cơ bản được giáo dục.*  - Tư duy: thu thập và xử lí thông tin từ lược đồ/bản đồ, biểu đồ, bảng số liệu, bảng thống kê và bài viết để tìm hiểu ngành dịch vụ ở ĐNB, các trung tâm kinh tế và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam  - Giải quyết vẫn đề: Tìm kiếm, lựa chọn và xác định nguyên nhân làm cho ĐNB có sức hút mạnh nhất nguồn đầu tư nước ngoài.  - Giao tiếp: trình bày suy nghĩ/ ý tưởng, lắng nghe/phản hồi tích cực, giao tiếp và hợp tác khi làm việc theo nhóm cặp.  - Tự nhận thức: thể hiện sự tự tin khi làm việc cá nhân và trình bày thông tin.  *\* Giáo dục đạo đức:*  - Lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương đất nước, từ đó có ý thức trách nhiệm, đoàn kết rèn luyện tu dưỡng đạo đức, tri thức trong học tập.  - Giáo dục ý thức bảo vệ, sử dụng tiết kiệm nguồn tài nguyên môi trường. => TRÁCH NHIỆM, ĐOÀN KẾT, HỢP TÁC, HẠNH PHÚC, YÊU THƯƠNG, GIẢN DỊ |  | Át lát, Lđ |  |
|  |  | Thực hành: Phân tích một số ngành công nghiệp trọng điểm ở Đông Nam Bộ. | Khuyến khích học sinh tự làm. |  |  | Thước kẻ |  |
|  | **39** | Vùng Đồng bằng sông Cửu Long. |  | *\* Kĩ năng sống:*  - Tư duy: thu thập và xử lí thông tin từ bản đồ, bảng số liệu,..; phân tích mối quan hệ giữa điều kiện tự nhiên với sự phát triển các ngành kinh tế với nhau ở đồng bằng sông Cửu Long.  - Giao tiếp: trình bày suy nghĩ, thảo luận, lắng nghe,.  - Làm chủ bản thân: quản lí thời gian, đảm nhận trách nhiệm.  *\* GD đạo đức:*  - Lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương đất nước, từ đó có ý thức trách  nhiệm, đoàn kết rèn luyện tu dưỡng đạo đức, tri thức trong học tập.  - Có ý thức trách nhiệm trong sử dụng hợp lý và cải t ạo tài nguyên (đất, nước,..)  => TRÁCH NHIỆM, HỢP TÁC, YÊU THƯƠNG  *\* Biến đổi khí hậu:*  − Địa hình thấp, là vùng được dự báo sẽ bị thu hẹp về diện tích khi nước biển dâng do BĐKH.  − Cần có biện pháp để phòng tránh và ứng phó, thích nghi với BĐKH. |  | Át lát, Lđ |  |
|  | 40 | Vùng Đồng bằng sông Cửu Long *(tiếp theo)*. |  | *\* GD môi trường,BĐKH:*  - Biết vùng ĐBSCL có nhiều đk thuận lợi để phát triển kinh tế trên đất liền cũng như trên biển.  - Biết được một số vấn đề về môi trường đặt ra đối với vùng là: cải tạo đất mặn, đất phèn, phòng chống cháy rừng, bảo vệ sự đa dạng sinh học và m.trường sinh thái rừng ngập mặn.  *\* GD đạo đức:*  - Lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương đất nước, từ đó có ý thức trách  nhiệm, đoàn kết rèn luyện tu dưỡng đạo đức, tri thức trong học tập.  - Có ý thức trách nhiệm trong sử dụng hợp lý và cải t ạo tài nguyên (đất, nước,..)  => TRÁCH NHIỆM, HỢP TÁC, YÊU THƯƠNG | *K.tra 15’* | Át lát, Lđ |  |
|  |  | Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ về tình hình sản xuất của ngành thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long | Khuyến khích học sinh tự làm. |  |  | Thước kẻ, Máy tính |  |
|  | 41 | **Ôn tập.** |  |  |  | Át lát, Lđ |  |
|  | 42 | **Kiểm tra viết 1 tiết.** |  |  |  | Át lát, Lđ |  |
|  | 43 | **Chủ đề 2: Biển đảo Việt Nam**  Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển - đảo. |  | *\*KNS:*  - Kĩ năng tư duy:  + Thu thập và xử lí thông tin từ lược đồ và bài viết về ngành khai thác và chế biến khoáng sản biển, giao thông vận tải biển, bảo vệ tài nguyên môi trường biển-đảo.  + Phân tích môi quan hệ giữa phát triển các ngành kinh tế biển với việc bảo vệ tài nguyên môi trường biển đảo.  - Kĩ năng làm chủ bản thân: trách nhiệm của bản thân trong việc bảo vệ tài nguyên môi trường biển-đảo.  - Kĩ năng giao tiếp: Trình bày suy nghĩ, thảo luận, lắng nghe/phản hồi tích cực, hợp tác và làm việc nhóm/cặp.  - Kĩ năng tự nhận thức: Thể hiện sự tự tin khi làm việc các nhân và t/ bày thông tin.  *\* GD môi trường:*  - Biết được biển nước ta có nhiều điều kiện thuật lợi để phát triển các ngành kinh tế biển. Hiểu được việc phát triển các ngành kinh tế biển phải đi đôi với việc bảo vệ môi trường.  - Biết được thực trạng giảm sút tài nguyên, ô nhiễm môi trường biển đảo, nguyên nhân và hậu quả của nó.  - Biết được một số phương hướng chính để bảo vệ tài nguyên và môi trường biển.  *\* Giáo dục đạo đức:*  - GD cho học sinh ý thức trách nhiệm trong sử dụng tiết kiệm, hợp lí các tài nguyên đảm bảo sự phát triển bền vững.  - Giáo dục tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc. Sẵn sàng tham gia nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc => TRÁCH NHIỆM, ĐOÀN KẾT, HỢP TÁC, HẠNH PHÚC, YÊU THƯƠNG, GIẢN DỊ.  *\* Giáo dục quốc phòng:*  - GD cho học sinh nắm được vai trò của việt phát triển kinh tế biển gắn với nhiệm vụ quốc phóng, an ninh biển. |  | Át lát, Lđ |  |
|  | 44 | **Chủ đề 2: Biển đảo Việt Nam**  Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường biển - đảo *(tiếp theo)*. |  | *\* Giáo dục quốc phòng:*  - GD cho học sinh nắm được vai trò của việt phát triển kinh tế biển gắn với nhiệm vụ quốc phóng, an ninh biển. |  | Át lát, Lđ |  |
|  |  | **Chủ đề 2: Biển đảo Việt Nam**  Thực hành: Đánh giá tiềm năng kinh tế của các đảo ven bờ và tìm hiểu về ngành công nghiệp dầu khí. | Khuyến khích học sinh tự làm. | *\* Giáo dục quốc phòng:*  - GD cho học sinh nắm được vai trò của việt phát triển kinh tế biển gắn với nhiệm vụ quốc phóng, an ninh biển. |  | Lđ, Máy tính |  |
|  | 45 | **Ôn tập.** |  |  |  |  |  |
|  | 46 | **Kiểm tra học kì II.** |  |  |  |  |  |
|  |  | Địa lí địa phương | Không dạy | *\* Giáo dục đạo đức:*  *- Trách nhiệm, đoàn kết, hợp tác, yêu thương, hạnh phúc, giản dị.*  - Giáo dục tình yêu qê hương đất nước, ý thức trách nhiệm, đoàn kết, hợp tác trong học tập và rèn luyện tu dưỡng đạo đức xây dựng tỉnh Quảng Ninh.  - Giáo dục cho học sinh ý thức trách nhiệm trong sử dụng tiết kiệm, hợp lí các tài nguyên đảm bảo sự phát triển bền vững.  *\* Biến đổi khí hậu:*  - Nhận xét, phân tích về những thay đổi khí hậu, thủy văn ở địa phương trong những năm gần đây |  | Lđ |  |
| Địa lí địa phương (tiếp) | Không dạy |  | Lđ |  |
| Địa lí địa phương (tiếp) | Không dạy |  | Lđ | GV hướng dẫn HS tự nghiên cứu qua tài liệu "Địa lí tỉnh Quảng Ninh". |
|  | **47** | ***Bài 44: Thực hành*** | *Cả bài không dạy* |  |  |  |  |